

Bản án số: **64/2021/HSST**

Ngày: 03/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thương Huyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hồ Bá Thành**

Bà **Lò Thị Đình**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thào Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đ T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1970 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn T - C R, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đ T (đã chết) và con bà: Hoàng Thị G, sinh năm 1938; Vợ: Trần Thị Liên (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2020 đến ngày 01/12/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/11/2020, tổ công tác Công an xã Nà Tấu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Trung tâm xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Nguyễn Đ T đi bộ từ hướng huyện Mường Ảng về phía tổ công tác có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu Tám dừng lại để kiểm tra

Tám tự giác lấy ở túi quần bên phải đang mặc giao cho tổ công tác 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ, trong đó có 02 gói chứa các cục chất bột màu trắng, 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng được gói bằng các mảnh nilon màu hồng, trắng, xanh. Tám khai đó là Heroine và hồng phiến Tám vừa nhờ một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ mua hộ với giá 700.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ và Kết luận giám định số 1017/GĐ-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đ T gửi giám định là ma túy loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Có khối lượng 3,75 gam, sau khi giám định hoàn lại 3,715 gam Heroine; 0,31 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,28 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

2. Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo một người nhờ một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

3. Cáo trạng số 16/CT-VKSTPĐBP ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đ T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 23/11/2020, tại khu vực trung tâm xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 3,75 gam Heroine và 0,31 gam Methamphetamine, bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

*"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác

ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 05/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm và y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành án xong đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm có 3,75 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại 3,715 gam Heroine; 0,31 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,28 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo một người nhờ một người đàn ông không quen biết tại khi vực tại bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đ T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/11/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 3,75 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại 3,715 gam Heroine; 0,31 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,28 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2021).

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Huyền**

Số: **64** /2021/HSST

**TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **64**/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đ T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1970 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Thành Bình - Co Rôm, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đ T, đã chết và con bà: Hoàng Thị G, sinh năm 1938; Vợ: Trần Thị Liên (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

**1. Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đ T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/11/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 3,75 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại 3,715 gam Heroine; 0,31 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,28 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2021).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thương Huyền**

Số: **64** /TB-TA

*Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

**THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Kính gửi: UBND xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.***

Ngày 03/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đ T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1970 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Thành Bình - Co Róm, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đ T, đã chết và con bà: Hoàng Thị G, sinh năm 1938; Vợ: Trần Thị Liên (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

**1. Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đ T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/11/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 3,75 gam Heroine, sau khi giám định hoàn lại 3,715 gam Heroine; 0,31 gam Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại 0,28 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.



**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2021).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thương Huyền**

